TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **143**/2022/DS-PT
Ngày: 17/5/2022
V/v: "tranh chấp đòi tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Chí Anh
Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Bình
Ông Vũ Toàn Giang
-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.
Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 439/2021/TLPT-DS ngày 03/12/2021 về việc *"tranh chấp đòi tài sản"*.
Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS-ST, ngày 07/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện PT , thành phố Hà Nội bị kháng cáo.
Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 60/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm, giữa các đương sự:
Nguyên đơn:
1. Ông Trịnh Văn K , sinh năm 1983 *(có mặt tại phiên tòa)*
2. Bà Nguyễn Thị D , sinh năm 1985 *(có mặt tại phiên tòa)*
Địa chỉ: Thôn ĐH, xã TĐ, huyện PT , Thành phố HN
Bị đơn: Ông Ngô Mạnh Khoa, sinh năm 1977 *(có mặt tại phiên tòa)*
Địa chỉ: Thôn ĐH, xã TĐ, huyện PT , Thành phố HN
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: ông Đường Ngọc H, Luật sư Công ty Luật TNHH Đ, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội *(ông H có mặt tại phiên tòa).*
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1. Cụ Bùi Thị T , sinh năm 1933 *(có mặt tại phiên tòa)*

2. Chị Ngô Thị Minh H , sinh năm 2001 *(vắng mặt tại phiên tòa)*

3. Anh Ngô Mạnh K , sinh năm 2003 *(có mặt tại phiên tòa)*

4. Anh Ngô Mạnh Kh , sinh năm 2003 *(vắng mặt tại phiên tòa)*

5. Cháu Ngô Mạnh H , sinh năm 2001 *(vắng mặt tại phiên tòa)*

Cùng địa chỉ: Thôn ĐH, xã TĐ, huyện PT , HN

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án - Nguyên đơn, anh Trịnh Văn K và chị Nguyễn Thị D thống nhất trình bày:

Nguyên đơn - anh Trịnh Văn K và bị đơn - anh Ngô Mạnh K là người cùng thôn có chơi qua lại với nhau. Năm 2018 anh Ngô Mạnh K vay vốn của Ngân hàng TMCP Á và thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 177a, tờ bản đồ 05, diện tích 243m^2 tại xã TĐ, huyện PT , Thành phố HN. Sau đó do kinh tế khó khăn nên anh Ngô Mạnh K không trả được nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng đã làm thủ tục đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản là thửa đất trên để thu hồi nợ. Vợ chồng anh Trịnh Văn K và chị Nguyễn Thị D đã mua trúng đấu giá thửa đất trên theo Biên bản bán đấu giá tài sản số: 46-4/2017/BB-BĐG-ĐGNV ngày 10/5/2018 lập tại Công ty cổ phần bán đấu giá Nvà Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá công chứng số: 421/2018/HĐMB ngày 10/5/2018 lập tại Văn phòng công chứng VT.

Ngày 24/7/2018 Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hà Nội - Chi nhánh huyện PT xác nhận thửa đất số 177a, tờ bản đồ 05, diện tích 243m^2 tại xã TĐ, huyện PT , Thành phố HN đã được chuyển nhượng cho anh Trịnh Văn K và chị Nguyễn Thị D .

Sau khi trúng đấu giá thửa đất trên, do tình cảm bạn bè chơi với nhau, và do gia đình anh Ngô Mạnh K không có chỗ ở nên vợ chồng anh Trịnh Văn K và chị Nguyễn Thị D cho gia đình anh Ngô Mạnh K mượn nhà để ở một thời gian. Ngày 15/6/2019 vợ chồng anh Trịnh Văn K , chị Nguyễn Thị D và anh Ngô Mạnh K có làm Hợp đồng mượn nhà, trong Hợp đồng mượn nhà hai bên thỏa thuận: Vợ chồng anh K , chị D là chủ sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất cho anh Ngô Mạnh K mượn tầng 01 của căn nhà 03 tầng trên thửa đất số 177a, tờ bản đồ số 05, diện tích 243m^2 tại xã TĐ, huyện PT , Thành phố HN với thời gian cho mượn là 06 tháng kể từ ngày 15/6/2019 đến ngày 15/12/2019, mục đích là để gia đình anh Ngô Mạnh K sinh hoạt.

Khi hết thời gian cho mượn vợ chồng anh K , chị D có đòi lại nhà để sử dụng nhưng gia đình anh Ngô Mạnh K cố tình không trả, sự việc cũng đã được hòa giải tại chính quyền địa phương nhưng hai bên không giải quyết được.

Nay vợ chồng anh K , chị D đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Ngô Mạnh K phải trả nhà theo Hợp đồng mượn nhà hai bên đã ký kết, anh chị cho gia đình anh K lưu lại trong vòng 01 tháng để tìm kiếm nơi ở mới.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn – anh Ngô Mạnh K trình bày:

Anh xác nhận nội dung sự việc đúng như trình bày của nguyên đơn. Vào năm 2011 anh có vay vốn của Ngân hàng TMCP Á và thế chấp thửa đất số 177a, tờ bản đồ 05, diện tích 243m^2 tại xã TĐ, huyện PT , Thành phố Hà Nội. Đến năm 2018 do không trả nợ được nên Ngân hàng đã làm thủ tục phát mại tài sản thế chấp thì vợ chồng anh Trịnh Văn K , chị Nguyễn Thị D đã mua đấu giá được thửa đất của nêu trên. Việc vợ chồng anh K , chị D đấu giá được thửa đất trên cũng là do tác động của anh, vì hai bên có quen thân với nhau. Sau khi mua được thửa đất, vợ chồng anh K , chị D có thỏa thuận với anh là khi nào anh có điều kiện thì cho anh chuộc lại, vì giữa các bên là người cùng làng chơi thân quen với nhau, giá chuộc lại là giá anh K , chị D mua lúc đầu cộng với lãi suất Ngân hàng. Việc thỏa thuận này chỉ bằng miệng mà không được lập thành văn bản. Do hai bên thân thiết với nhau và gia đình anh cũng không có chỗ ở nào khác nên gia đình anh đã mượn lại nhà để làm chỗ ở sinh hoạt của gia đình. Đến tháng 6/2019 vợ chồng anh Trịnh Văn K , chị Nguyễn Thị D vay vốn Ngân hàng nên có làm Hợp đồng cho anh mượn nhà để anh K trình bày với Ngân hàng.

Đến nay gia đình anh có nguyện vọng là đề nghị vợ chồng anh K , chị D cho anh chuộc lại thửa đất trên với giá là 1,7 tỷ đồng, vì nguồn gốc thửa đất trên là của mẹ anh để lại. Hiện nay cả gia đình anh đang sinh sống trên đất đó, không có chỗ ở nào khác.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Bà Bùi Thị T là mẹ anh Ngô Manh K trình bày như sau: Thửa đất số 177a, tờ bản đồ 05, diện tích 243m^2 tại xã TĐ, huyện PT , Thành phố Hà Nội là của cụ cho anh Ngô Mạnh K và đã được Uỷ ban nhân dân huyện PT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đứng tên anh K . Anh K đã thế chấp thủa đất trên để vay vốn Ngân hàng, sau đó không trả được nên Ngân hàng phát mại, vợ chồng anh Trịnh Văn K , chị Nguyễn Thị D đã mua đấu giá được của Nhà nước. Tuy nhiên, vợ chồng anh K , chị D là bạn chơi thân với anh Ngô Mạnh K nên hai bên cũng nói là khi có tiền thì cho chuộc lại. Từ khi vợ chồng anh K , chị D mua được thửa đất trên gia đình cụ vẫn sinh sống trên nhà đất đó. Nay bà có nguyện vọng đề nghị vợ chồng anh K , chị D cho gia đình anh Ngô Mạnh K chuộc lại.

- Chị Ngô Thị Minh H , anh Ngô Mạnh K , anh Ngô Mạnh Kh là các con của anh K đều có lời khai thống nhất với nhau và thống nhất với trình bày của bà Thi, anh K .

Tại bản án sơ thẩm số 04/2021/DSST ngày 07/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện PT đã xử và quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn K và chị Nguyễn Thị D

Trong thời gian 03 (Ba) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, buộc anh Ngô Mạnh K và những người ở trên thửa đất số 177a, tờ bản đồ 05, địa chỉ tại xã TĐ, huyện PT , Thành phố Hà Nội phải trả lại cho vợ chồng anh Trịnh Văn K và chị Nguyễn Thị D tầng 01 của ngô nhà 03 tầng trên thửa đất số 177a, tờ bản đồ 05, địa chỉ tại xã TĐ, huyện PT , Thành phố Hà Nội đã được Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố HN - Chi nhánh huyện PT đã sang tên cho anh Trịnh Văn K và chị Nguyễn Thị D .

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/10/2021 anh Ngô Mạnh K là bị đơn trong vụ án đã có đơn kháng cáo toàn bộ bản án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Các đương sự trong vụ án không xuất trình thêm tại liệu chứng cứ gì.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày luận cứ bảo vệ cho rằng: Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2021 đến ngày 07/10/2021 bị đơn nằm Viện điều trị bệnh, Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử vào 8 giờ 00 phút ngày 07/10/2021 và bị đơn được nhận Giấy triệu tập phiên tòa vào sau ngày hôm đó nên không thể tham gia phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, cấp sơ thẩm đã vi phạm tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Do đó Luật sư đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bị đơn anh Ngô Mạnh K kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí, do đó kháng cáo của bị đơn được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

- Bị đơn anh Ngô Mạnh K kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh. Đối với nội dung này Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 07/9/2021 Tòa án nhân dân huyện PT ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QDXXST-DS ấn định thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án *"tranh chấp đòi tài sản"* giữa nguyên đơn là anh Trịnh Văn K , chị Nguyễn Thị D với bị đơn là anh Ngô Mạnh K vào ngày 24/9/2021.

Tuy nhiên tại phiên tòa ngày 24/9/2021 bị đơn – anh Ngô Mạnh K cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-DS ngày 24/9/2021 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 30/9/2021.

Tại phiên tòa lần thứ 2, ngày 30/9/2021 bà Bùi Thị T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe. Do đó, Tòa án nhân dân huyện PT tiếp tục ra Quyết định hoãn số 13A/2021/QĐST – DS và ấn định phiên tòa lần thứ 3 vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 07/10/2021.

Như vậy, phiên tòa ngày 07/10/2021 không phải phiên tòa mở ra lần đầu, Tòa án cấp sơ thẩm đã mở phiên tòa và đã hoãn nhiều lần do bị đơn vắng mặt hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Thi (mẹ của bị đơn) có đơn xin hoãn. Do đó có đủ căn cứ để xác định bị đơn và những người liên quan trong vụ án đã biết về việc Tòa án nhân dân huyện PT đang giải quyết vụ án này và đã đưa ra xét xử nhiều lần.

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để xác định các văn bản tố tụng là các Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đã được gửi cho bị đơn hợp lệ qua đường bưu điện trước ngày mở phiên tòa, do đó việc anh K cho rằng anh nhận được triệu tập của Tòa án sau ngày mở phiên tòa là không có căn cứ.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định:

"2. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, đương sự hoặc người đại diện của họ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự phải có mặt tại phiên tòa, trừ trường hợp họ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; nếu vắng mặt vì sự kiện bất khả

kháng hoặc trở ngại khách quan thì Tòa án có thể hoãn phiên tòa, nếu không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì xử lý như sau:

....

b) Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ;"

Anh K cho rằng anh phải nhập viện Đa khoa PT để điều trị nội trú từ ngày 28/9/2021 đến ngày 07/10/2021, tuy nhiên anh K không xuất trình tài liệu chứng cứ về việc trên đến Tòa án nhân dân huyện PT , không có đơn xin hoãn phiên tòa, nên không có căn cứ để xác định anh K có lý do chính đáng như gặp trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng.

Trong vụ án này, Tòa án nhân dân huyện PT đã hoãn phiên tòa nhiều lần do vắng mặt của bị đơn và người liên quan. Tại phiên tòa mở lần thứ 3, mặc dù bị đơn anh Ngô Mạnh K và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, do đó căn cứ quy định nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt anh K là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bên đương sự đều thống nhất về nội dung vụ việc như sau: Nhà đất đang tranh chấp tại thửa số 177a, tờ bản đồ số 05, diện tích 243m^2 địa chỉ: xã TĐ, huyện PT , Hà Nội do anh Trịnh Văn K và chị Nguyễn Thị D mua được theo thủ tục mua bán đấu giá theo Biên bản đấu giá tài sản số 46-4/2017/BB-BĐG-ĐGNV ngày 10/5/2018 lập tại Công ty cổ phần đấu giá Nhân Văn, Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá đã được Công chứng tại Văn phòng Công chứng Vũ Kiên, số công chứng 421/2018/HĐMB ngày 10/5/2018. Sau khi mua, vợ chồng anh K , chị D đã được Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội – chi nhánh huyện PT xác nhận đăng ký sang tên quyền sử dụng đối với thửa đất nêu trên cho anh Trịnh Văn K và chị Nguyễn Thị D . Việc mua bán đấu giá và đăng ký sang tên cho anh K , chị D không bị khiếu nại hay thắc mắc gì, do đó có cơ sở để xác định anh K , chị D là chủ sở hữu, sử dụng đối với nhà và đất tại thửa số 177a, tờ bản đồ số 05, diện tích 243m^2 địa chỉ: xã TĐ, huyện PT , Hà Nội.

Ngày 15/6/2019 vợ chồng anh K , chị D với anh Ngô Mạnh K ký Hợp đồng mượn nhà, theo đó anh Trịnh Văn K , chị Nguyễn Thị D cho anh Ngô Mạnh K mượn nhà ở với tổng diện tích là 243m^2 trên đất tại thửa số 177a, tờ bản đồ số 05, diện tích 243m^2 địa chỉ: xã TĐ, huyện PT , Hà Nội, thời hạn mượn từ ngày 15/6/2019 đến ngày 15/12/2019, tuy nhiên hết thời hạn mượn nhà nêu trên anh Ngô Mạnh K không

trả lại nhà và đất cho vợ chồng anh K , chị D nên anh K chị D đã khởi kiện để đòi lại tài sản.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự 2015 nêu rõ: *"Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật."*

Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 496 Bộ luật dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ của người mượn tài sản là trả lại tài sản đúng thời hạn.

Do đó, việc anh Trịnh Văn K , chị Nguyễn Thị D khởi kiện buộc anh Ngô Mạnh K trả lại nhà đất đã mượn là có căn cứ để chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn – anh K cho rằng giữa hai bên có thỏa thuận về việc khi bị đơn có đủ điều kiện thì nguyên đơn anh K , chị D đồng ý cho bị đơn chuộc lại nhà đất đang tranh chấp với giá gốc mua ban đầu cộng với lãi suất của Ngân hàng. Tuy nhiên việc thỏa thuận chỉ bằng miệng, nay nguyên đơn không thừa nhận việc này nên Tòa án không có căn cứ để xem xét việc chuộc lại nhà đất của bị đơn.

Những phân tích trên cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và trình bày của Luật sư đối với yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

3. Về án phí:

- Anh Ngô Mạnh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

- Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Ngô Mạnh K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 20015.

- Điều 166, 494, 496 Bộ luật dân sự năm 2015

- Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Ngô Mạnh Khoa

- Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS-ST ngày 07/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện PT , thành phố Hà Nội:

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn K và chị Nguyễn Thị D về việc đòi lại nhà đất.

Trong thời gian 03 (Ba) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, buộc anh Ngô Mạnh K và những người ở trên nhà đất tại thửa đất số 177a, tờ bản đồ 05, địa chỉ tại xã TĐ, huyện PT , Thành phố Hà Nội phải trả lại cho vợ chồng anh Trịnh Văn K và chị Nguyễn Thị D tầng 01 của ngôi nhà 03 tầng trên thửa đất số 177a, tờ bản đồ 05, địa chỉ tại xã TĐ, huyện PT , Thành phố Hà Nội đã được Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hà Nội - Chi nhánh huyện PT đã sang tên cho anh Trịnh Văn K và chị Nguyễn Thị D .

2. Về án phí:

- Anh Ngô Mạnh K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm anh K đã nộp theo biên lại số AA/2020/0040091 ngày 25/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PT , thành phố Hà Nội; Anh K còn phải nộp số tiền 300.000 đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;.
- Tòa án nhân dân huyện PT ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

Trương Chí Anh